TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST Ngày 29 tháng 11 năm 2019 (V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn)	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung;

2. Ông Đinh Thị Út.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Phạn Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993;

Trú tại: thôn 1 V, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Tô Trọng K, sinh năm 1989;

Trú tại: thôn 1 V, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai của chị Nguyễn Thị L có nội dung như sau:

Chị L và anh Tô Trọng K đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K thường xuyên đi làm xa, không quan tâm, chăm sóc chị L và con chung của anh chị đồng thời chị L nghi ngờ anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vì vậy giữa chị L và anh K thường xuyên xảy ra tranh cãi. Sự việc đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh chị không hòa hợp được, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xác định không thể kéo dài được hôn nhân chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung anh chị có 01 con chung cháu Tô Trọng Anh Duy, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014. Hiện nay đang sống cùng chị L, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Duy không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết:

Đối với anh Tô Trọng K không thực hiện quyền nghĩa vụ của bị đơn, nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng các quy định của BLTTDS.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 và 234 BLTTDS.

Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Không có mặt theo giấy triệu tập của Tào án, vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/9/2019. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX áp dụng Điều 228, 238 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Tô Trọng K

- *Về con chung:* Giao cháu Tô Trọng Anh Duy sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Tô Trọng K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị L khởi kiện anh Tô Trọng K yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung. Anh K cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 26; 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Trọng K đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Hà anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K thường xuyên đi làm xa nên không có điều kiện trực tiếp quan tâm đến chị L và con chung của anh chị, từ đó giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Hôn nhân giữa chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân giữa anh chị không đạt được. Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên đã xác minh tại thôn 1 V, Thượng Hà đã xác định được vợ chồng chị chị Nguyễn Thị L, anh Tô Trọng K thường xuyên bất hòa, cãi vã nhau, anh K thường đi làm xa không quan tâm đến vợ con. Nay chị L và anh K đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét hôn nhân của chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

[2] Về con chung: cháu Tô Trọng Anh Duy, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014 hiện nay đang sinh sống cùng chị L, chị L làm nghề kinh doanh nhỏ có thu nhập 5.000.000 đồng/01 tháng cháu, hiện nay cháu Duy đang số ổn định với chị L, chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị L là phù hợp.

[3] Anh Tô Trọng K đã được Tòa án triệu tập đúng theo quy định lần 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về tài sản các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Tô Trọng K.

2. Về con chung:

Giao cháu Tô Trọng Anh Duy, sinh ngày sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tô Trọng K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001573 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện(2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã Thượng Hà;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại